

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 35/2024/HS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Đính.

2. Bà Đặng Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Nhật L1 - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1565/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Thị V.A**, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1998 tại huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã TH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn H và bà Thân Thị T; Có chồng là Nguyễn Văn Th (đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 14/5/2024 và bị tạm giam từ ngày 23/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Hoàng Thị Thủy Th1, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số nhà 093, đường Võ Nguyên Giáp, tổ 22, phường BC, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Khu 6, xã HN, huyện TN, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Căn hộ 1902, tòa nhà Peckexim 1, số 49, ngõ 15 ADV, phường PT, quận TH, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị R, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Số nhà 165, phố ND, tổ 11, phường LN, quận HM, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số 15E, ngõ 3, HT4, phường HC, quận HĐ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Bà Khương Huệ H2, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Tổ 1, xóm GM, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ 35, khu QT, phường GC, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng H3, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Số 1, phố TU, thị trấn P, huyện ĐP, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thùy L, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Đường HH, tổ 6, thị trấn MA, huyện VY, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Bà Lương Thị S, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Tổ AS 2, phường TA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Minh Th3, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ dân phố Ch, phường ĐM, quận NTL, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ 5, phường PD, quận BTL, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Thúy H4, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ 2, phường PĐ, quận NTL, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị P, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Căn hộ 2107 Park 2 TC, phường MĐ, quận HM, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Minh G, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn AL, xã DC, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Th4, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn ĐL, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

+ Anh Trần Minh Đ, sinh năm 2008. Nơi cư trú: Thôn BN, xã TH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Đình T1, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn HC, xã PH, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị P1, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Xóm T, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

+ Chị Lương Thị H5, sinh năm 2006. Nơi cư trú: Bản HL, xã NT, thành phố ĐBP, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Khu dân cư TĐ, phường CH, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến D1, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Số nhà 12, ngõ 1, đường LTK, khu dân cư HV, phường SĐ, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

+ Anh Châu Ngọc L1, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Phòng 501, số nhà 51/100 HNT, phường BĐ, quận LB, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Bà Thân Thị T, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn T, xã TH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

+ Anh Lý Sinh H6, sinh năm 2008. Nơi cư trú: Thôn T, xã TH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị Ngô Thị V, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tổ 16, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Đỗ Thị Thúy A, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ 16, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Phạm Kim U, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Tổ 16, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Hồ Thị Kim Ng, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ 16, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Quách Thị Q, sinh năm 2006. Nơi cư trú: Tổ 16, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Lò Thị M, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Tổ 16, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị Thanh H7, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Tổ 16, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Tổ 11, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Lò Thị S1, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Tổ 16, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Hồ Thị H8, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ 16, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Võ Thị Kiều D2, sinh năm 2006. Nơi cư trú: Tổ 16, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8 năm 2023, do không có công ăn việc làm và cần tiền để chi phí sinh hoạt cho gia đình, nên Lý Thị V.A đã nảy sinh ý định thông qua hình thức bán hàng trên các trang mạng xã hội Facebook để “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” của các khách hàng. Sau đó, Lý Thị V.A gọi điện cho bạn là Châu Ngọc L1 là người chuyên lập các trang page bán hàng và chạy quảng cáo trên không gian mạng, trao đổi thuê L1 lập các trang mạng bán đồ gia dụng và chạy quảng cáo bán hàng với tiền công là 5% cho tổng số chi phí phải trả cho nhà mạng xã hội Facebook, L1 đồng ý. Sau đó L1 đã lập các trang mạng bán hàng gồm: “Thế Giới Đồ Gia Dụng Đức; Hàng Đức Xách Tay; Tổng Kho Hàng Đức - EU; Hàng Đức Xách Tay; Thế Giới Đồ Gia Dụng Châu Âu; Hàng SaLe EU - Xách Tay Giá Rẻ và Hàng Đức - Nhật Xách Tay”, rồi thông báo cho Lý Thị V.A biết. Sau đó Lý Thị V.A đã lên mạng Copy hình ảnh các mặt hàng gia dụng rồi đăng tải lên các trang mạng đăng lên quảng cáo bán hàng giá rẻ, cùng các địa chỉ bán hàng ở nhiều nơi khác nhau như: Hà Nội, Tuyên Quang, Lào Cai, Sơn La, Hoà Bình, Thanh Hóa và một số nơi khác. Mục đích để thu hút những người có nhu cầu mua hàng, sau khi khách hàng vào trang mạng xã hội Facebook xem và chọn các mặt hàng cần mua rồi nhắn tin qua dịch vụ tin nhắn Messenger thì Lý Thị V.A trực tiếp tư vấn, thông báo giá các mặt hàng mà khách hàng lựa chọn và đưa ra các ưu đãi mức giá thấp hơn so với thị trường để khách hàng tin tưởng. Sau khi khách hàng đồng ý mua hàng thì Lý Thị V.A yêu cầu khách hàng phải chuyển trả trước tiền mua hàng từ 50% hoặc 100% thì mới được nhận hàng (*nếu chuyển 100% số tiền mua hàng thì sẽ được giảm tiếp số tiền mua hàng*). Đồng thời Lý Thị V.A yêu cầu khách hàng cung cấp số điện thoại để liên lạc, địa chỉ nhận hàng, bưu chuyển tiền đã thanh toán mua hàng và thời gian giao hàng. Sau khi nhận được tiền thanh toán mua hàng chuyển vào các tài khoản đã cung cấp trước đó thì Lý Thị V.A không chuyển hàng như đã thỏa thuận mà chặn Facebook của khách hàng để chiếm đoạt số tiền trên.

Để tránh bị phát hiện, khi nhận được tiền của khách hàng chuyển đến, Lý Thị V.A đã gọi điện cho Nguyễn Văn T2 (là bạn trai) nói “*Hiện Lý Thị V.A chưa có căn cước công dân nên không mở được tài khoản, hiện đang cần tài khoản để thanh toán với khách hàng*” và bảo Tú hỏi bạn bè và người thân xem có ai cho mượn tài khoản hoặc nhờ đứng tên đăng ký mở hộ tài khoản tại Ngân hàng để nhận chuyển tiền của khách hàng, do tin tưởng nên Tú đồng ý. Sau đó Tú gọi điện cho bạn là Nguyễn Tiến D1 và Bùi Đình T1 nhờ Dương và Tuấn hỏi nhờ

người mở hộ tài khoản Ngân hàng để chuyển tiền, cả hai đồng ý. Sau đó, Tú cung cấp số điện thoại của Dương và Tuấn cho Lý Thị V.A để liên lạc với nhau để có số điện thoại đăng ký mở tài khoản tại Ngân hàng. Lý Thị V.A đã mua 04 số thuê bao điện thoại di động không đăng ký tên chính chủ để chuyển cho những người nhờ đứng tên đăng ký mở hộ tài khoản tại các Ngân hàng và gửi cho các khách mua hàng khi cần liên hệ gồm các số thuê bao 0565260498 (nhà mạng Vietnammobile), số 0904018091 (nhà mạng Mobiphone) và 02 số thuê bao 0398639255 và 0356908208 (nhà mạng Viettel). Sau khi có các số điện thoại trên, Lý Thị V.A đã chuyển cho những người nhờ đứng tên mở hộ tài khoản gồm: Bùi Đình T1 đứng tên mở hộ 01 tài khoản số 19035468814102 tại Ngân hàng Techcombank; Nguyễn Tiến D1 nhờ Nguyễn Thị P1 đứng tên mở giúp 01 tài khoản số 105880108941 tại Ngân hàng Vietinbank và nhờ Lường Thị H5 đứng tên mở giúp 02 tài khoản gồm: tài khoản số 1565290498 mở tại Ngân hàng Vietcombank và số tài khoản 101879387501 tại Ngân hàng Vietinbank. Cũng trong thời này, Lý Thị V.A đã nhờ mẹ đẻ là bà Thân Thị T mở hộ 02 tài khoản, sau đó bà Tư nhờ bạn là Nguyễn Thị Th4 đứng tên mở hộ 02 tài khoản gồm số 107878725659 tại Ngân hàng Vietinbank và tài khoản số 2510205879867 tại Ngân hàng Agribank. Lý Thị V.A cũng nhờ Trần Minh Đ là bạn của em trai bị cáo mở hộ 01 tài khoản số 8841345969 tại Ngân hàng BIDV. Sau khi có được các số tài khoản trên, Lý Thị V.A sử dụng cung cấp cho các khách mua hàng chuyển trả tiền mua hàng vào các tài khoản trên, sau khi nhận được tiền của các khách hàng thanh toán thì Lý Thị V.A tiếp tục nhờ Nguyễn Tiến D1 mượn hộ một số tài khoản của người khác để Lý Thị V.A chuyển số tiền chiếm đoạt của khách hàng vào các tài khoản đó. Sau khi khách hàng chuyển số tiền đến tài khoản trên, Lý Thị V.A bảo Dương yêu cầu những người cho mượn tài khoản chuyển số tiền của khách hàng vừa chuyển đến chuyển tiếp vào tài khoản của Dương số 51008969999 mở tại Ngân hàng MB. Sau đó Lý Thị V.A yêu cầu Dương chuyển một phần tiền trên để thanh toán tiền chạy quảng cáo cho trang mạng xã hội Facebook vào tài khoản của Châu Ngọc L1 số 3598888888, số tiền còn lại chuyển đến tài khoản số 19035468814102 mang tên Bùi Đình T1 để Lý Thị V.A sử dụng.

Với phương thức thủ đoạn trên, trong thời gian từ tháng 8/2023 đến tháng 02/2024, Lý Thị V.A lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại trong việc mua bán hàng qua hình thức mạng xã hội Facebook đã dùng thủ đoạn gian dối để “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” của 15 bị hại với tổng số tiền là 103.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 02/8/2023, Lý Thị V.A thông qua trang page bán hàng trên mạng xã hội Facebook có tên “*Hàng Sele EU – Xách tay giá rẻ*” nói chuyện với Nguyễn Thị Thanh D có tài khoản Facebook tên “*Nguyễn Dung*” về việc mua bán các mặt hàng gia dụng trên trang Page bán hàng. Sau khi xem hàng xong chị Dung đặt mua 02 chiếc xe đạp với giá 5.300.000 đồng, bị cáo đồng ý bán rồi cung cấp số tài khoản 11565290498 mang tên Lường Thị H5 mở tại ngân hàng Vietcombank cho chị Dung chuyển số tiền mua hàng đến tài khoản trên. Sau đó chị Dung sử dụng tài khoản số 2714215030531 của mình mở tại ngân hàng

Agribank chuyển 5.300.000 đồng đến tài khoản do bị cáo cung cấp, sau khi nhận được tiền bị cáo không chuyển hàng theo thỏa thuận mà chặn liên lạc chiếm đoạt số tiền trên của bị hại.

- Ngày 28/08/2023, Lý Thị V.A thông qua trang page bán hàng trên mạng xã hội Facebook có tên “*Hàng Đức xách tay*” nói chuyện với Nguyễn Thị Minh G có tài khoản Facebook tên “*Giang Nguyễn*” về việc mua bán các mặt hàng gia dụng trên trang Page bán hàng. Sau đó chị Giang đặt mua 01 xe máy điện, 01 máy giặt và 01 chiếc quạt điện với giá 11.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bán rồi cung cấp số tài khoản số 1565290498 mang tên Lương Thị H5 mở tại Ngân hàng Vietinbank cho chị Giang chuyển số tiền mua hàng đến tài khoản trên. Sau đó chị Giang sử dụng tài khoản của mình số 2312215014911 mở tại Ngân hàng Agribank chuyển số tiền 11.000.000 đồng đến tài khoản do bị cáo cung cấp, sau khi nhận được tiền bị cáo không chuyển hàng theo thỏa thuận mà chặn liên lạc chiếm đoạt số tiền trên của bị hại.

- Ngày 02/9/2023 và ngày 14/9/2023, Lý Thị V.A thông qua trang page bán hàng trên mạng xã hội Facebook có tên “*Hàng đức xách tay*” nói chuyện với anh Hoàng Văn H1 có tài khoản Facebook tên “*Hoàng Hải*” và Nguyễn Thị Gi có tài khoản Facebook tên “*Giang Nguyễn*” về việc mua bán các mặt hàng gia dụng trên trang Page bán hàng. Sau đó anh Hải đặt mua 01 chiếc xe máy điện với giá 6.000.000 đồng và chị Giang có đặt mua 01 chiếc xe máy điện giá 3.500.000 đồng, tổng số tiền là 9.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý bán rồi cung cấp số tài khoản 101879387501 mang tên Lương Thị H5 mở tại ngân hàng Vietcombank cho anh Hải và chị Giang chuyển số tiền mua hàng vào tài khoản trên. Sau đó anh Hải sử dụng tài khoản của mình số 2714215030531 mở tại ngân hàng Agribank chuyển 6.000.000 đồng và chị Giang sử dụng tài khoản của mình số 19021894038010 mở tại ngân hàng TechcomBank chuyển 3.500.000 đồng đến số tài khoản do bị cáo cung cấp. Sau khi nhận được số tiền trên bị cáo không chuyển hàng theo thỏa thuận mà chặn liên lạc chiếm đoạt số tiền trên của các bị hại.

- Trong ngày 15/9/2023, Lý Thị V.A thông qua trang page bán hàng trên mạng xã hội Facebook có tên “*Hàng đức xách tay*” nói chuyện với Lương Thị S có tài khoản Facebook tên “*Ly Rượu Say*” và Nguyễn Thị Minh Th3 có tài khoản Facebook tên “*Thu Nguyễn*” và Phạm Thị Thuý Hằng có tài khoản Facebook tên “*Thuý Hằng*” về việc mua bán các mặt hàng gia dụng trên trang Page bán hàng. Sau đó chị Sây đặt mua 01 chiếc xe máy điện với giá 6.000.000 đồng, chị Thu đặt mua 01 chiếc tủ lạnh và 01 chiếc quạt cây với giá 6.800.000 đồng và chị Hằng đặt mua 01 chiếc xe máy 50cc với giá 6.000.000 đồng, tổng số tiền là 18.800.000 đồng. Bị cáo đồng ý bán rồi cung cấp tài khoản số 101879387501 mang tên Lương Thị H5 mở tại Ngân hàng Vietinbank yêu cầu chị Sây, chị Thu và chị Hằng chuyển số tiền mua hàng trên vào tài khoản trên. Sau đó chị Sây sử dụng tài khoản của mình số 3711760204 mở tại ngân hàng BIDV chuyển 6.000.000 đồng, chị Thu sử dụng tài khoản của mình số 11020330984018 mở tại ngân hàng Techcombank chuyển 6.800.000 đồng và

chị Hằng sử dụng tài khoản của mình số 19027405300016 mở tại ngân hàng Techcombank chuyển 6.000.000 đồng đến số tài khoản do bị cáo cung cấp. Sau khi nhận được số tiền trên, bị cáo không chuyển hàng theo thoả thuận mà chặn liên lạc chiếm đoạt số tiền trên của các bị hại.

- Ngày 05/12/2023, Lý Thị V.A thông qua trang page bán hàng trên mạng xã hội Facebook có tên “*Thế giới đồ gia dụng châu âu*” nói chuyện với Trần Thị R có tài khoản Facebook tên “*Mùa Hạ*” về việc mua bán các mặt hàng gia dụng trên trang Page bán hàng. Sau đó chị Rơi đặt mua 01 bộ quần áo, 01 bộ bàn ăn và 01 tủ lạnh với giá 6.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bán rồi cung cấp tài khoản số 107878725659 mang tên Nguyễn Thị Th4 mở tại ngân hàng Vietcombank cho chị Rơi chuyển tiền mua hàng vào số tài khoản trên, sau đó chị Rơi sử dụng tài khoản của mình số 69666666699 mở tại ngân hàng MB chuyển 6.500.000 đồng đến tài khoản do bị cáo cung cấp. Sau khi nhận được tiền bị can không chuyển hàng mà chặn liên lạc chiếm đoạt số tiền trên của bị hại.

- Trong hai ngày 04 và 05/01/2024, Lý Thị V.A thông qua trang page bán hàng trên mạng xã hội Facebook có tên “*Tổng kho hàng đức - EU*” nói chuyện với chị Khương Huệ H2 có tài khoản Facebook tên “*Hang khuong*” và chị Đặng Thị P có tài khoản Facebook tên “*Nguyễn Phúc*” về việc mua bán các mặt hàng gia dụng trên trang Page bán hàng. Sau đó chị Hằng đặt mua 02 chiếc giường thông minh và 01 nồi chiên không dầu với giá 6.000.000 đồng và chị Phương đặt mua 01 tủ lạnh, 01 xe đạp, 01 máy giặt và 01 bộ bát đĩa với giá 15.000.000 đồng, tổng số tiền là 21.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bán rồi cung cấp tài khoản số 107878725659 mang tên Nguyễn Thị Th4 mở tại ngân hàng Vietcombank cho chị Hằng và chị Phương chuyển tiền mua hàng đến tài khoản trên, sau đó chị Hằng sử dụng tài khoản của mình số 8501207000562 mở tại ngân hàng Agribank chuyển 6.000.000 đồng và chị Phương sử dụng tài khoản của mình số 19033554093015 mở tại ngân hàng Techcombank chuyển 15.000.000 đồng đến tài khoản do bị cáo cung cấp, sau khi nhận được số tiền trên bị cáo không chuyển hàng mà chặn liên lạc chiếm đoạt số tiền trên của các bị hại.

- Trong ngày 06/01/2024, bị cáo Lý Thị V.A thông qua trang page bán hàng trên mạng xã hội Facebook có tên “*Hàng đức xách tay*” nói chuyện với Hoàng Thị Thanh Thủy có tài khoản Facebook tên “*Hoàng Thanh Thủy*” về việc mua bán các mặt hàng gia dụng trên trang Page bán hàng. Sau đó chị Thủy đặt mua 01 chiếc máy rô bột hút bụi, 01 bộ bát đĩa sứ với giá 2.900.000 đồng, bị cáo đồng ý bán rồi cung cấp tài khoản số 107878725659 mang tên Nguyễn Thị Th4 mở tại Ngân hàng Vietcombank cho chị Thủy chuyển tiền mua hàng đến tài khoản trên. Sau đó chị Thủy sử dụng tài khoản của mình số 100879126505 mở tại Ngân hàng Vietinbank chuyển 2.900.000 đồng đến tài khoản bị cáo cung cấp. Sau khi nhận được tiền bị cáo không chuyển hàng mà chặn liên lạc chiếm đoạt số tiền trên của bị hại.

- Ngày 14/01/2024, Lý Thị V.A thông qua trang page bán hàng trên mạng xã hội Facebook có tên “*Tổng kho hàng đức - EU*” nói chuyện với Nguyễn Thị

Hồng H3 có tài khoản Facebook tên “*Nguyễn Hạnh*” về việc mua bán các mặt hàng gia dụng trên trang Page bán hàng. Sau đó chị Hạnh đặt mua 02 bộ đồ phòng ngủ và 04 tủ đồ nhỏ với giá 8.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bán rồi cung cấp tài khoản số 107878725659 mang tên Nguyễn Thị Th4 mở tại Ngân hàng Vietinbank cho chị Hạnh chuyển tiền. Sau đó chị Hạnh sử dụng tài khoản của mình số 4800119758888 mở tại Ngân hàng MB chuyển 8.000.000 đồng đến tài khoản do bị cáo cung cấp. Sau khi nhận được tiền bị cáo không chuyển hàng mà chặn liên lạc chiếm đoạt số tiền trên của bị hại.

- Ngày 03/02/2024, Lý Thị V.A thông qua trang page bán hàng trên mạng xã hội Facebook có tên “*Hàng đức xách tay*” nói chuyện với Nguyễn Thị B có tài khoản Facebook tên “*Thúy Hằng*” về việc mua bán các mặt hàng gia dụng trên trang Page bán hàng. Sau đó chị Bích đặt mua 01 chiếc máy sây với giá 6.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bán rồi cung cấp tài khoản số 105880108941 mang tên Nguyễn Thị P1 mở tại Ngân hàng Vietinbank cho chị Bích chuyển số tiền mua hàng đến tài khoản trên, chị Bích sử dụng tài khoản của mình số 0348497975 mở tại Ngân hàng MB chuyển 6.000.000 đồng đến tài khoản do bị cáo cung cấp. Sau khi nhận được tiền bị cáo không chuyển hàng theo thoả thuận mà chặn liên lạc chiếm đoạt số tiền trên của bị hại.

- Trong ngày 08/02/2024, Lý Thị V.A thông qua trang page bán hàng trên mạng xã hội Facebook có tên “*Tổng kho hàng đức - EU*” nói chuyện với Nguyễn Thị Th2 có tài khoản Facebook tên “*Thảo Ly*” và Hoàng Thuỳ L1 có tài khoản Facebook tên “*Hoàng L1*” về việc mua bán các mặt hàng gia dụng trên trang Page bán hàng. Sau đó chị Thảo đặt mua 01 bộ bát sứ, 01 bộ bát mặt trời, 01 bộ lau nhà, 01 bàn phấn, 01 phích nước và 01 ấm nước với giá 2.500.000 đồng và chị L1 đặt mua 01 chiếc xe máy điện, 01 xe đạp điện, 01 ghế mát xa và 01 bộ nồi với giá 11.500.000 đồng, tổng số tiền là 14.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bán rồi cung cấp số tài khoản 105880108941 mang tên Nguyễn Thị P1 mở tại Ngân hàng Vietinbank cho chị Thảo và chị L1 chuyển số tiền mua hàng vào tài khoản trên, sau đó chị Thảo sử dụng tài khoản của mình số 19034503129011 mở tại ngân hàng Techcombank chuyển 2.500.000 đồng và chị L1 sử dụng tài khoản của mình số 8706205061469 mở tại ngân hàng Agribank chuyển số tiền 11.500.000 đồng đến tài khoản do bị cáo cung cấp. Sau khi nhận được số tiền trên bị cáo không chuyển hàng theo thoả thuận mà chặn liên lạc chiếm đoạt số tiền trên của các bị hại. Đến ngày 12/05/2024, các bị hại đã làm đơn tố cáo hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” của bị cáo Lý Thị V.A. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền bị cáo Lý Thị V.A đã lừa đảo chiếm đoạt của 15 bị hại là 103.000.000 đồng (Một trăm L1 ba triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKST-P2 ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố Lý Thị V.A về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Lý Thị V.A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được nêu ở trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Thị V.A phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Thị V.A từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo Lý Thị V.A phải chấp hành hình phạt tù của hai bản án từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Thị V.A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định:

Bằng thủ đoạn gian dối thông qua hình thức bán hàng trên các trang mạng xã hội Facebook để "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" của các khách hàng. Lý Thị V.A đã thuê Châu Ngọc L1 lập các trang mạng bán hàng gồm: "Thế Giới Đồ Gia Dụng Đức; Hàng Đức Xách Tay; Tổng Kho Hàng Đức - EU; Thế Giới Đồ Gia Dụng Châu Âu; Hàng SaLe EU - Xách Tay Giá Rẻ và Hàng Đức - Nhật Xách Tay". Bị cáo đã mua 04 số thuê bao điện thoại di động không đăng ký tên chính chủ để chuyển cho những người mà bị cáo nhờ đứng tên đăng ký mở hộ tài khoản tại các Ngân hàng và gửi cho các khách mua hàng khi cần liên hệ gồm các số thuê bao 0565260498 (nhà mạng Vietnammobile), số 0904018091(nhà

mạng Mobiphone) và 02 số thuê bao 0398639255 và 0356908208 (nhà mạng Viettel). Sau đó Lý Thị V.A đã lên mạng Copy hình ảnh các mặt hàng gia dụng rồi đăng tải lên các trang mạng đăng lên quảng cáo bán hàng giá rẻ, cùng các địa chỉ bán hàng ở nhiều nơi khác nhau như: Hà Nội, Tuyên Quang, Lào Cai, Sơn La, Hoà Bình, Thanh Hóa và một số nơi khác. Mục đích để thu hút những người có nhu cầu mua hàng, sau khi khách hàng vào trang mạng xã hội Facebook xem và chọn các mặt hàng cần mua rồi nhắn tin qua dịch vụ tin nhắn Messenger thì Lý Thị V.A trực tiếp tư vấn, thông báo giá các mặt hàng mà khách hàng lựa chọn và đưa ra các ưu đãi mức giá thấp hơn so với thị trường để khách hàng tin tưởng. Sau khi khách hàng đồng ý mua hàng thì Lý Thị V.A yêu cầu khách hàng phải chuyển trả trước tiền mua hàng từ 50% hoặc 100% thì mới được nhận hàng (*nếu chuyển 100% số tiền mua hàng thì sẽ được giảm tiếp số tiền mua hàng*). Đồng thời Lý Thị V.A yêu cầu khách hàng cung cấp số điện thoại để liên lạc, địa chỉ nhận hàng, bưu chuyển tiền đã thanh toán mua hàng và thời gian giao hàng. Sau khi nhận được tiền thanh toán mua hàng của khách hàng chuyển vào các tài khoản mà bị cáo đã cung cấp trước đó thì Lý Thị V.A không chuyển hàng như đã thỏa thuận, mà chặn Facebook của khách hàng để chiếm đoạt số tiền trên.

Với phương thức thủ đoạn gian dối như đã nêu ở trên, trong thời gian từ tháng 8/2023 đến tháng 02/2024, bị cáo Lý Thị V.A đã “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” của 15 người bị hại với tổng số tiền là 103.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”, theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Lý Thị V.A là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Trước khi phạm tội lần này, bị cáo đang bị các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Hưng Yên khởi tố, điều tra về hành vi phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” cùng một số đồng phạm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phạm Thị Thúy H4 số tiền 6.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị Gi số tiền 3.500.000 đồng. Các bị hại Phạm Thị Thúy H4 và Nguyễn Thị Gi đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, mẹ bị cáo là bà Thân Thị T đã tự nguyện nộp số tiền 45.000.000 đồng cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai để bồi thường cho các bị hại khi bản án có hiệu lực pháp luật, nộp 200.000 đồng để thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, bồi thường cho bị hại Lương Thị S số tiền 6.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là: “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, những người bị hại là Nguyễn Thị Minh Th3, Nguyễn Thị Th2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 9.300.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Những người bị hại còn lại cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của họ.

[6]. Về xử lý vật chứng: Điện thoại di động là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; vật chứng không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lý Thị V.A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Thị V.A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo Lý Thị V.A phải chấp hành hình phạt tù của hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 14/5/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại, phần cụ thể như sau: Chị Hoàng Thị Thủy Th1 2.900.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Thanh D 5.300.000 đồng; Ông Hoàng Văn H1 6.000.000 đồng; bà Trần Thị R 6.500.000 đồng; Bà Khương Huệ H2 6.000.000 đồng; Bà Nguyễn Thị Hồng H3 8.000.000 đồng; Chị Hoàng Thùy L 11.500.000 đồng; Chị Nguyễn Thị B 6.000.000 đồng; Chị Đặng Thị P 15.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Minh G 11.000.000 đồng. Tổng cộng là 78.200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Lý Thị V.A:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu vàng, máy có số seri L6HF334JND; số máy MQ9R3VN/A; kèm 01 sim Viettel có dãy số

8984048000910198481, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu hồng; máy có số seri F19RWSE0HFLW; số máy MN122VC/A; kèm 01 sim Viettel có dãy số 89840509221636678055, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 màu xanh; máy có số seri FFXDG4A40F0V; số máy 3H523KH/A; kèm 01 sim Viettel có dãy số 8984048000900710676, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 màu đen; máy có số seri F72C27KPHG6W; số máy MNAY2LL/A; kèm 01 sim Mobiphone có dãy số 8401230524358027, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu hồng, máy hỏng, không hoạt động, không kiểm tra chi tiết bên trong.

+ Trả lại cho người làm chứng anh Nguyễn Tiến D1: 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone 13 Promax bên trong có 01 sim Viettel, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong.

+ Trả lại cho người làm chứng anh Châu Ngọc L1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S24 Ultra, màu xám, kèm 02 sim điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong.

(Những vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng số 43 ngày 09/9/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lý Thị V.A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.910.000 đồng (*Ba triệu chín trăm mười nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

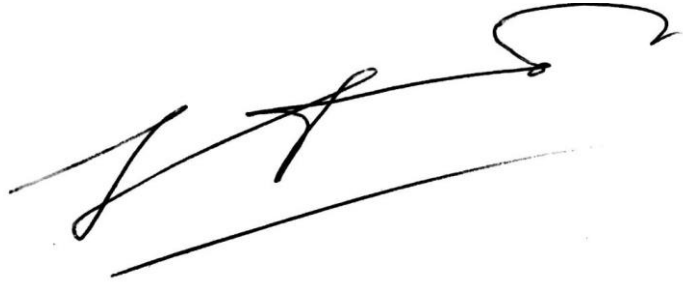
Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- PV 27 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Người làm chứng;
- THA Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Phạm Ngọc Toàn

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN**

Đặng Thị Liên

Trần Ngọc Đính

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Toàn